

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HS-PT
Ngày 09 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Ông Ung Quang Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2026/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Lâm Trà Quốc A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2026/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lâm Trà Quốc A, sinh ngày 17/01/1991 tại tỉnh Khánh Hòa; số căn cước công dân: 056091013835; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, xã D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quốc C, sinh năm 1972 và bà Trà Kim Diệu C1, sinh năm 1971; vợ: Trần Thị Mỹ O, sinh năm 1991; con: Có 02 con sinh năm 2014 và sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/01/2024, bị Trưởng Trạm Cảnh sát giao thông Đức Phở xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 900.000 đồng về hành vi điều khiển xe ô tô vượt quá tốc độ, đã nộp phạt xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Trà Quốc A có giấy phép lái xe ô tô hạng C và là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V (gọi tắt là Công ty V). Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/10/2024, Anh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 50H-433.64 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 (do Công ty V thuê) chở hàng đi từ tỉnh Quảng Ngãi đến tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 19 giờ 50 phút ngày 22/10/2024, khi đang điều khiển xe ô tô trên với vận tốc khoảng 35km/giờ theo hướng Bắc – N, đến K+800 Quốc lộ A đến địa phận khu phố P, phường B, tỉnh Gia Lai thì điện thoại di động của Anh bị rơi xuống sàn ca bin, Anh khom người xuống để nhặt nên không quan sát phía trước và không giữ khoảng cách an toàn nên đã để xe ô tô 50H-433.64 tông vào xe ô tô biển kiểm soát tạm T60-503.37 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 thuê Chi nhánh Công ty Cổ phần Q vận chuyển, do anh Vũ Quang Đ điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ làm xe ô tô T60-503.37 di chuyển về phía trước, tông vào xe ô tô biển kiểm soát 50H-154.72 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 51R-126.27 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 do anh Cao Đăng T đang điều khiển, gây tai nạn làm cả 03 xe ô tô bị hư hỏng. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, Lâm Trà Quốc A không có nồng độ cồn trong hơi thở và âm tính với các chất ma túy.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 43/HĐĐGTS, số 45/HĐĐGTS và số 47/HĐĐGTS ngày 13/5/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H, tỉnh Bình Định (cũ) kết luận: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, giá trị thiệt hại xe ô tô T60-503.37 là 823.200.000 đồng, xe ô tô 50H-154.72 kéo theo rơ moóc 51R-126.27 là 3.603.000 đồng, xe ô tô 50H-433.64 là 526.032.602 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và sau đó trả lại các xe ô tô nêu trên và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp; hiện còn tạm giữ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C của bị cáo A.

Công ty V đã bồi thường cho Công ty Cổ phần Q đối với xe ô tô T60-503.37 số tiền 1.070.000.000 đồng và bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 số tiền 5.500.000 đồng để sửa chữa hư hỏng đối với xe rơ moóc 51R-126.27. Các công ty trên không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Riêng đối với thiệt hại của xe ô tô 50H-433.64 của Công ty V do Anh điều khiển và gây ra thì trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty V yêu cầu bị cáo bồi thường 626.032.602 đồng (trong đó: 526.032.602 đồng là thiệt hại của xe ô tô 50H-433.64 và 100.000.000 đồng đối với thiệt hại của xe ô tô T60-503.37). Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty V và bị cáo đã thỏa thuận mức bồi thường, bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường cho Công ty V 100.000.000 đồng là số tiền mà Công ty V đã bồi thường cho Công ty Cổ phần Q; đồng thời, bị cáo và đại diện Công ty Y cùng yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này trong bản án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 12/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo A 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và buộc bị cáo bồi thường cho Công ty Y số tiền 100.000.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết

định về phân xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Công ty Y đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng từ bị cáo và đã có đơn xin bãi nại, không có yêu cầu gì khác.

Ngày 17/3/2026, bị cáo A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo A, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, xem xét giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Lâm Trà Quốc A có giấy phép lái xe ô tô hạng C và là nhân viên của Công ty V. Chiều ngày 22/10/2024, Anh điều khiển xe ô tô 50H-433.64 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 (do Công ty V thuê) chở hàng đi từ tỉnh Quảng Ngãi đến tỉnh Gia Lai. Khi đi đến K+800 Quốc lộ A đến địa phận khu phố P, phường B, tỉnh Gia Lai, do thiếu chú ý quan sát phía trước và không giữ khoảng cách an toàn nên Anh đã để xe ô tô 50H-433.64 tông vào xe ô tô T60-503.37 đang dừng chờ đèn đỏ làm xe ô tô T60-503.37 di chuyển về phía trước, tông vào xe ô tô 50H-154.72 kéo theo rơi moóc biển kiểm soát 51R-126.27 đang dừng đèn đỏ cùng chiều phía trước dẫn đến gây tai nạn làm cả 03 xe ô tô bị hư hỏng. Giá trị thiệt hại xe ô tô T60-503.37 là 823.200.000 đồng và sơ mi rơi moóc 51R-126.27 là 3.603.000 đồng; tổng giá trị tài sản Lâm Trà Quốc A đã gây ra cho người khác là 826.803.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai xét xử bị cáo A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng” theo điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm nhằm phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và chủ phương tiện đã liên đới tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với các phương tiện giao thông bị thiệt hại, các bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác về dân sự; ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo khó

khăn, bị cáo có 02 con đều đang độ tuổi đi học, trong đó có 01 cháu bị khuyết tật trí tuệ, đang được hưởng trợ cấp từ nhà nước. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường cho Công ty V số tiền 100.000.000 đồng như quyết định của bản án sơ thẩm và chủ phương tiện cũng đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác về dân sự. Như vậy, toàn bộ thiệt hại về tài sản trong vụ án này đã được bị cáo khắc phục xong.

Xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, thiệt hại xảy ra trong vụ tai nạn giao thông nêu trên hoàn toàn là về tài sản và hiện nay phần dân sự đã được giải quyết xong, không ai có ý kiến về phần bồi thường đối với các phương tiện giao thông bị thiệt hại. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo đã bị xử phạt về hành vi điều khiển xe ô tô vượt quá tốc độ vào ngày 22/01/2024, tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; căn cứ quy định của Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo A, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Bị cáo bị xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt liên kề nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp, lẽ ra phải áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; đề nghị rút kinh nghiệm trong những lần xét xử tiếp theo.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận một phần, Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt nên bị cáo A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo A, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, xem xét giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lâm Trà Quốc A. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 12/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Lâm Trà Quốc A.

2. Xử phạt bị cáo Lâm Trà Quốc A 12 (mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lâm Trà Quốc A không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 6 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 6, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 6, tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia